Môn: CHÍNH TẢ *Thứ .......... ngày ..... tháng .... năm 20.....*

Tuần: 25 Tiết: 25 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Nghe – ghi:* AI LÀ THUỶ TỔ LOÀI NGƯỜI**

**I- MỤC TIÊU:**

**1*.* Kiến thức:**  Nghe – ghi đúng chính tả bài: *Ai là thuỷ tổ loài người?*

- BS theo CV 405: HS nhận biết được công dụng của dấu gạch nối.

**2. Kĩ năng:** Ôn lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài.

**3.Thái độ:**  Rèn viết sạch đẹp, rõ ràng.

**II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** :

*GV***:** - Phấn màu, bảng phụ viết sẵn quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài.

*HS*: - Bảng con, phấn, SGK, vở ô li, ...

**III- NỘI DUNG VÀ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **NỘI DUNG CÁC HĐ DẠY HỌC** | **PHƯƠNG PHÁP-HÌNH THỨC TỔ CHỨC****CÁC HOẠT ĐỘNG TƯƠNG ỨNG** | **ĐD DH** |
| *Hoạt động của thầy* | *Hoạt động của trò* |
| 5’ | **A- KTBC** |  - Yêu cầu HS viết các từ: Hoàng Liên Sơn, Phan-xi-păng, Sa Pa, A-ma Dơ-hao.→ GV đánh giá | - HS viết trên bảng lớp. - HS dưới lớp viết vào nháp.- HSNX |  |
|  | **B- BÀI MỚI** |  |  |  |
| 1’ | **1- Giới thiệu bài** | - GV nêu mục tiêu – Ghi bảng tên bài | - HS nghe – Ghi vở | Phấn màu |
| 18’ | **2- Hướng dẫn viết chính tả** | - Gọi HS đọc đoạn văn- GV đọc mẫu- Mời HS TLCH:+ Bài văn nói về điều gì ?*+Theo con, con người có gì khác so với tổ tiên là loài vượn cổ?*- Yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, tìm từ khó viết, dễ lẫn- GV đọc từ khó, yêu cầu HS viết vào bảng con (chúa trời, A-đam, Ê-va, Trung Quốc, Nữ Oa, Ấn Độ, Bra-hma, Sác-lơ Đác-uyn, …)- NX chữ viết trên bảng lớp- Yêu cầu HS nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài- GV treo bảng phụ có ghi sẵn quy tắc - Mời HS đọc lại- Nêu công dụng của dấu gạch nối?- GV đọc cho HS viết- GV đọc cho HS soát lỗi- Yêu cầu HS cùng bàn đổi chéo vở để soát lỗi- GV kiểm tra, đánh giá khoảng 5 - 7 bài, NX chung bài viết của HS, cho HS xem bài viết đúng, đẹp | - HS nghe – Ghi vở- HS đọc – Lớp đọc thầm - Vài HSTL – HS khác NX- HS tìm và nêu từ khó viết- HS viết vào bảng con, HS viết trên bảng lớp- HSNX- HSTL- HS quan sát, đọc lại- Nối các tiếng trong những từ mượn gồm có nhiều tiếng.- HS viết bài- HS soát lỗi bằng bút chì- HS soát lỗi cho bạn- HS nghe, quan sát |  |
| 15’ | **3- Hướng dẫn làm bài tập*****Bài 2:*** Tìm các tên riêng trong mẩu chuyện vui dưới đây và cho biết những tên riêng đó được viết như thế nào ?*Mục tiêu: HS nắm vững cách viết tên người, tên địa lí nước ngoài.* |  - Gọi HS đọc yêu cầu và mẩu chuyện ***Dân chơi đồ cổ***- Gọi HS đọc phần chú giải- GV giải thích từ tiền Cửu Phủ- Yêu cầu HS làm bài cá nhân: dùng bút chì gạch chân dưới các tên riêng và giải thích cách viết hoa tên riêng đó- Gọi HS đọc chữa+ Em có nhận xét gì về tính cách của anh chàng mê đồ cổ ?  | - HS đọc – Lớp theo dõi- HS đọc chú giải- HS nghe- HS làm bài - HS trình bày- HSTL | BP |
| 2’ | **C- CỦNG CỐ - DẶN DÒ** | - NX chung tiết học- Dặn HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau | - HS nghe |  |

Môn: CHÍNH TẢ *Thứ .......... ngày ..... tháng .... năm 20.....*

Tuần: 26 Tiết: 26 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Nghe – viết:* LỊCH SỬ NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Nghe – Viết đúng chính tả bài: *Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động*

- BS theo CV 405: HS nêu được công dụng của dấu gạch nối.

**2. Kĩ năng:** Ôn lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài.

**3. Thái độ:** Rèn viết sạch đẹp, rõ ràng.

**II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** :

*GV***:** - Phấn màu, bảng phụ, bút dạ

*HS*: - Bảng con, phấn, SGK, vở ô li, ...

**III- NỘI DUNG VÀ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **NỘI DUNG CÁC HĐ DẠY HỌC** | **PHƯƠNG PHÁP-HÌNH THỨC TỔ CHỨC****CÁC HOẠT ĐỘNG TƯƠNG ỨNG** | **ĐD DH** |
| *Hoạt động của thầy* | *Hoạt động của trò* |
| 5’ | **A- KTBC** |  - Yêu cầu HS viết các từ: A-đam, Ê-va, Bra-hma, Sác-lơ Đác-uyn- Nêu công dụng của dấu gạch nối?→ GV đánh giá | - HS viết trên bảng lớp – HS dưới lớp viết vào nháp- Nối các tiếng trong những từ mượn gồm có nhiều tiếng.- HSNX |  |
|  | **B- BÀI MỚI** |  |  |  |
| 1’ | **1- Giới thiệu bài** | - GV nêu mục tiêu – Ghi bảng tên bài | - HS nghe – Ghi vở | Phấn màu |
| 18’ | **2- Hướng dẫn viết chính tả** | - Gọi HS đọc đoạn văn- GV đọc mẫu- Mời HS TLCH:+ Bài văn nói về điều gì ?*+Theo con, tại sao công nhân lại xuống đường biểu tình đòi làm 8 tiếng một ngày?*- Yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, tìm từ khó viết, dễ lẫn- GV đọc từ khó, yêu cầu HS viết vào bảng con (Chi-ca-gô, Pít-sbơ-nơ, Niu Oóc, Ban-ti-mo,…)- NX chữ viết trên bảng lớp- YC HS nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài- GV đọc cho HS viết- GV đọc cho HS soát lỗi- Yêu cầu HS cùng bàn đổi chéo vở để soát lỗi- GV kiểm tra, đánh giá khoảng 5 - 7 bài, NX chung bài viết của HS, cho HS xem bài viết đúng, đẹp. | - HS nghe – Ghi vở- HSTL: Vì trước đó họ phải làm việc nhiều tiếng một ngày rất vất vả và quá sức của họ.- HS đọc - HS tìm và nêu từ khó viết- HS viết vào bảng con, 1 HS viết trên bảng lớp- HSNX- HSTL- HS viết bài- HS soát lỗi bằng bút chì- HS soát lỗi cho bạn- HS nghe, quan sát |  |
| 14’ | **3- Hướng dẫn làm bài tập*****Bài 2:*** Tìm các tên riêng trong câu chuyện sau và cho biết những tên riêng đó được viết như thế nào ?*Mục tiêu: HS nắm vững cách viết tên người, tên địa lí nước ngoài.* |  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài Tác giả bài Quốc tế ca- Yêu cầu HS nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài- GVNX, KL- Yêu cầu HS làm bài theo cặp (nhắc HS dùng bút chì gạch dưới các tên riêng tìm được trong bài và giải thích cho nhau nghe về cách viết những tên riêng đó)- Chữa bài→ GVNX, chốt lời giải đúng | - HS đọc - Lớp theo dõi- HS nêu- HS nghe- HS làm bài - HS trình bày- HS nghe | BP |
| 2’ | **C- CỦNG CỐ - DẶN DÒ** | - NX chung tiết học- Dặn HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau | - HS nghe |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Môn: TẬP ĐỌCTuần 22. Tiết 44 |  *Thứ..........ngày.....tháng......năm 20....* **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** |

**CAO BẰNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Đọc trôi chảy được toàn bài, - Hiểu các từ ngữ khó trong bài.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi Cao Bằng - mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người dân mến khách, đôn hậu đang gìn giữ biên cương của Tổ quốc.

- Học thuộc lòng bài thơ.

 - BS theo CV 405: HS nhận biết và nêu được tác dụng của điệp từ ngữ có trong bài thơ.

 - Ghi lại ý chính của bài bằng 1-2 câu từ ý kiến của HS.

**2. Kĩ năng**: đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng tình cảm, thể hiện lòng yêu mến của tác giả với đất đai và những người dân Cao Bằng đôn hậu.

**3.Thái độ:** Yêu Tổ quốc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*GV*: - Phấn màu, tranh minh họa, bảng phụ chép đoạn luyện đọc diễn cảm.

*HS*: - SGK, vở ô li, ...

**III. NỘI DUNG VÀ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **NỘI DUNG CÁC HĐ DẠY HỌC** | **PHƯƠNG PHÁP-HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TƯƠNG ỨNG** | **ĐD DH** |
| *Hoạt động của thầy* | *Hoạt động của trò* |
| 4’ | **A.KTBC** | - Gọi 2 HS đọc bài: “Lập làng giữ biển” và TLCH→ GV đánh giá | - 2 HS đọc + TLCH- HS khác NX |  |
| 2’ | **B. BÀI MỚI****1. Giới thiệu bài** | - Dùng tranh minh hoạ để giới thiệu bài- Ghi bảng tên bài | - HSQS- ghi vở- mở SGK | Tranh |
|  | **2. HD luyện đọc và tìm hiểu bài** |  |  |  |
| 10’ | ***a- Luyện đọc****Đọc đúng từ khó, hiểu nghĩa một số từ, nhấn giọng từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ**- Đọc trôi chảy được toàn bài* | - Gọi HS giỏi đọc toàn bài- GV chia đoạn: 6 khổ thơ- Yêu cầu HS đọc nối tiếp+ Lần 1: Kết hợp sửa lỗi phát âm, ngắt nghỉ+ Lần 2: Kết hợp giải nghĩa từ(Cao Bằng, Đèo Gió, Đèo Giàng, Đèo Cao Bắc,…)- Cho HS luyện đọc theo cặp- Mời 1 cặp HS đọc- GV đọc diễn cảm toàn bài | - 1 HS đọc- HS đánh dấu vào SGK- Từng nhóm 6 HS đọc, kết hợp:+ Luyện đọc từ+ Đọc chú giải - HS đọc theo cặp- 2 HS đọc - HS nghe |  |
| 10’ | ***b- Tìm hiểu bài******-*** *Hiểu nội dung bài: Ca ngợi Cao Bằng – mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người dân mến khách, đôn hậu đang gìn giữ biên cương của Tổ quốc.* | - Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 1, TLCH:+ Đến Cao Bằng, ta được đi qua những đèo nào ?+ Cao Bằng có địa thế như thế nào?+ Những từ ngữ nào cho em biết điều đó ?- Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 2-3, TLCH:+ Em có nhận xét gì về người Cao Bằng?+ Câu 2- Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 4-5, TLCH 3- Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 6, TLCH 4- Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào trong 2 khổ thơ cuối?- Tìm và nêu tác dụng của các điệp từ đó.→ GV chốt câu trả lời đúng- Yêu cầu HS nêu nội dung chính của bài. | - HSTL- HS khác NX, BS- HSTL- HS khác NX, BS- HSTL- HS khác NX, BS- HSTL- HS khác NX, BS- Sử dụng biện pháp điệp từ ngữ.- Điệp từ: “vượt” muốn nói quãng đường đến CB rất xa; điệp từ “rồi” nói rằng từ người già đến người trẻ CB đều rất mến khách.- HS ghi lại ý kiến của mình bằng 1-2 câu. |  |
| 12’ | ***c- Luyện đọc diễn cảm*** ***và HTL****Đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng tình cảm, thể hiện lòng yêu mến của tác giả với đất đai và những người dân Cao Bằng đôn hậu.* | - Gọi 6 HS đọc nối tiếp bài thơ. Yêu cầu HS lắng nghe để tìm cách đọc hay. GV ghi giọng đọc lên bảng.- Tổ chức cho HS đọc diễn cảm 3 khổ thơ đầu + Treo bảng phụ chép 3 khổ thơ+ Yêu cầu HS xác định chỗ ngắt giọng, nhấn giọng+ Cho HS luyện đọc theo cặp- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm- Tổ chức cho HSNX, bình chọn- Tổ chức cho HS HTL theo cặp- Tổ chức cho HS đọc thuộc lòng nối tiếp- Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng toàn bài- GVNX, khen ngợi HS | - HS đọc- HS khác nêu cách đọc- NX- HS nêu- đánh dấu vào SGK- HS luyện đọc - 4 HS thi đọc- HSNX, bình chọn- HS luyện đọc- HS đọc thuộc lòng nối tiếp- HS thi đọc- HS lắng nghe | BP |
| 3’ | **C. CỦNG CỐ - DẶN DÒ** | - Nhận xét chung tiết học- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: Phân xử tài tình | - HS nghe, ghi nhớ |  |

Môn: CHÍNH TẢ *Thứ .......... ngày ..... tháng .... năm 20.....*

Tuần: 27 Tiết: 27 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 ***Nhớ – viết*: CỬA SÔNG**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Nhớ – viết đúng chính tả 2 khổ thơ cuối của bài *Cửa sông.*

- Biết lắng nghe GV bình giảng khổ thơ cuối và ghi lại một số ý quan trọng mà GV vừa bình.

**2. Kĩ năng:** Tiếp tục ôn tập quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài.

**3. Thái độ:** Rèn viết sạch đẹp, rõ ràng.

**II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

*GV***:** - Phấn màu, bảng phụ, bút dạ

*HS*: - Bảng con, phấn, SGK, vở ô li, ...

 **III- NỘI DUNG VÀ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **NỘI DUNG CÁC HĐ DẠY HỌC** | **PHƯƠNG PHÁP-HÌNH THỨC TỔ CHỨC****CÁC HOẠT ĐỘNG TƯƠNG ỨNG** | **ĐD DH** |
| *Hoạt động của thầy* | *Hoạt động của trò* |
| 5’ | **A- KTBC** |  - Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc viết hoa danh từ riêng chỉ tên người, tên địa lí nước ngoài- GV đọc cho HS viết các từ: Mao Trạch Đông, Tây Ban Nha, An-giê-ri, In-đô-nê-xi-a- GV đánh giá | - Vài HSTL – HS khác NX - HS viết trên bảng lớp, HS dưới lớp viết vào nháp |  |
|  | **B- BÀI MỚI** |  |  |  |
| 1’ | **1- Giới thiệu bài** | - GV nêu mục tiêu – Ghi bảng tên bài. | - HS nghe – Ghi vở | Phấn màu |
| 18’ | **2- Hướng dẫn viết chính tả** | - Gọi HS đọc thuộc lòng khổ thơ cuối của bài ***Cửa sông***- Mời HS TLCH:+ Cửa sông là một địa điểm đặc biệt như thế nào ?- Yêu cầu HS đọc thầm 2 khổ thơ cuối của bài thơ, tìm từ khó viết, dễ lẫn.- GV đọc từ khó, yêu cầu HS viết vào bảng con (ngân lên, lành, dứt, núi non,…)- NX chữ viết trên bảng- GV cho HS xem bài viết mẫu trên bảng phụ, yêu cầu HS nêu cách trình bày bài - Yêu cầu HS viết bài theo trí nhớ.- Yêu cầu HS soát bài- GV bình khổ cuối: Trong khổ thơ cuối, nhà thơ sử dụng biện pháp nhân hóa. Sông dù có chảy ra biển, có hòa mình vào biển cũng không quên cội nguồn. Chiếc lá trôi xuống cửa sông vẫn không nhớ vùng núi non cũ. Khổ thơ thể hiện tấm lòng ân tình chung thủy của cửa sông. Đó cũng chính là tình cảm thiêng liêng của con người với tổ tiên của mình.- GV kiểm tra, đánh giá khoảng 5 - 7 bài, NX chung bài viết của HS, cho HS xem bài viết đúng, đẹp | - HS đọc – Lớp theo dõi- Vài HSTL – HS khác NX- HS tìm và nêu từ khó viết.- HS viết vào bảng con, HS viết trên bảng lớp- HSNX- HS quan sát và nêu- HS viết bài- HS đổi vở kiểm tra chéo- HS nghe và ghi lại 1 số nét chính vừa nghe bình.- HS nghe, quan sát. |  |
| 14’ | **3- Hướng dẫn làm bài tập*****Bài 2:*** Tìm các tên riêng trong những đoạn trích sau và cho biết những tên riêng đó được viết như thế nào ?*Mục tiêu: HS nắm vững cách viết tên người, tên địa lí nước ngoài.* | - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập- Cho HS dùng bút chì gạch dưới tên riêng có trong đoạn văn đó, cho biết các tên riêng đó được viết như thế nào ?- Chữa bài- Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài- GV chốt lại cách viết | - HS đọc – Lớp theo dõi- HS làm bài – HS làm trên bảng phụ- HSNX - HSTL- HS nghe | BP |
| 2’ | **C- CỦNG CỐ - DẶN DÒ** | - NX chung tiết học- Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS nghe |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  Môn: TẬP ĐỌC Tuần 25. Tiết 50 | *Thứ..........ngày.....tháng......năm 20....***KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  |

 **CỬA SÔNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu các từ ngữ khó trong bài: bãi bồi, nước ngọt, bạc đầu, nước lợ, tôm rảo.

- Hiểu nội dung bài: Qua hình ảnh cửa sông, tác giả ngợi ca tình cảm thuỷ chung, uống nước nhớ nguồn.

 - BS theo CV 405: HS nhận biết và nêu được tác dụng của điệp từ ngữ có trong bài thơ.

 - Ghi lại ý chính của bài bằng 1-2 câu từ ý kiến của HS.

**2. Kĩ năng**: Đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tha thiết, giàu tình cảm.

 Học thuộc lòng bài thơ.

**3. Thái độ:** Yêu thích môn học, biết uống nước nhớ nguồn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*GV*: - Phấn màu, tranh minh họa, bảng phụ chép đoạn luyện đọc diễn cảm

*HS*: - SGK, vở ô li, ...

**III. NỘI DUNG VÀ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **NỘI DUNG CÁC HĐ DẠY HỌC** | **PHƯƠNG PHÁP-HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TƯƠNG ỨNG** | **ĐD DH** |
| *Hoạt động của thầy* | *Hoạt động của trò* |
| 4’ | **A.KTBC** | - Gọi 2 HS đọc bài: “Phong cảnh đền Hùng” và TLCH→ GV đánh giá | - 2 HS đọc + TLCH- HS khác NX |  |
|  | **B. BÀI MỚI****1. Giới thiệu bài** | - Dùng tranh minh hoạ để giới thiệu bài- Ghi bảng tên bài | - HSQS- ghi vở- mở SGK | Tranh |
|  | **2. HD luyện đọc và tìm hiểu bài** |  |  |  |
| 10’ | ***a- Luyện đọc****Đọc đúng từ khó, hiểu nghĩa một số từ: bãi bồi, nước ngọt, bạc đầu, nước lợ, tôm rảo.**Nhấn giọng từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ* | - Gọi HS giỏi đọc toàn bài- GV chia đoạn: 6 khổ thơ- Yêu cầu HS đọc nối tiếp+ Lần 1: Kết hợp sửa lỗi phát âm, ngắt nghỉ+ Lần 2: Kết hợp giải nghĩa từ(cửa sông, bãi bồi, nước ngọt sóng bạc đầu, nước lợ, tôm rảo,…)- Cho HS luyện đọc theo cặp- Mời 1 cặp HS đọc- GV đọc diễn cảm toàn bài | - 1 HS đọc- HS đánh dấu vào SGK- Từng nhóm 6 HS đọc, kết hợp:+ Luyện đọc từ+ Đọc chú giải - HS đọc theo cặp- 2 HS đọc - HS nghe |  |
|  | ***b- Tìm hiểu bài******-*** *Hiểu nội dung bài: Qua hình ảnh cửa sông, tác giả ngợi ca tình cảm thuỷ chung, uống nước nhớ nguồn.* | - Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 1, TLCH 1→ GV chốt: Tác giả đã dùng từ đồng âm để chơi chữ- Yêu cầu HS đọc lướt khổ thơ 2-3-4-5, thảo luận nhóm 2 để TLCH 2- Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 6 để TLCH 3→ GV chốt: Phép nhân hoá giúp tác giả nói được “tấm lòng” của cửa sông đối với cội nguồn.- Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào trong bài thơ?- Tìm và nêu tác dụng của các điệp từ đó.- Yêu cầu HS nêu nội dung chính của bài. | - HSTL- HS khác NX, BS- HS nghe- HS thảo luận nhóm- Đại diện nhóm trình bày- Nhóm khác NX, BS- HSTL- HS khác NX, BS- HS nghe- Sử dụng biện pháp điệp từ ngữ.- Điệp từ: “nơi” muốn khẳng định vai trò quan trọng của cửa sông.- HS ghi lại ý kiến của mình bằng 1-2 câu. |  |
| 12’ | ***c- Luyện đọc diễn cảm*** ***và HTL****Đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tha thiết, giàu tình cảm.* *Học thuộc lòng bài thơ.*  | - Gọi 6 HS đọc nối tiếp bài thơ. Yêu cầu HS lắng nghe để tìm cách đọc hay. GV ghi giọng đọc lên bảng.- Tổ chức cho HS đọc diễn cảm khổ thơ 4-5 + Treo bảng phụ chép khổ thơ 4-5+ Yêu cầu HS xác định chỗ ngắt giọng, nhấn giọng+ Cho HS luyện đọc theo cặp- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm- Tổ chức cho HSNX, bình chọn- Tổ chức cho HS HTL theo cặp- Tổ chức cho HS đọc thuộc lòng nối tiếp- Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng toàn bài- GVNX, khen ngợi HS | - HS đọc- HS khác nêu cách đọc- NX- HS nêu- đánh dấu vào SGK- HS luyện đọc - 4 HS thi đọc-HSNX, bình chọn- HS luyện đọc- HS đọc thuộc lòng nối tiếp- HS thi đọc- HS lắng ngh | BP |
| 3’ | **C. CỦNG CỐ - DẶN DÒ** | - Nhận xét chung tiết học- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: Nghĩa thầy trò | - HS nghe, ghi nhớ |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Môn: TẬP ĐỌCTuần 27. Tiết 54 |  *Thứ..........ngày.....tháng......năm 20....***KẾ HOẠCH BÀI DẠY** |

 **ĐẤT NƯỚC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu các từ ngữ khó trong bài: Đất nước, hơi may, chưa bao giờ khuất.

- Hiểu nội dung bài: Thể hiện niềm vui, niềm tự hào về đất nước tự do, tình yêu tha thiết của tác giả đối với đất nước, với truyền thống bất khuất của dân tộc.

- BS theo CV 405: HS nhận biết và nêu được tác dụng của điệp từ ngữ có trong bài thơ.

- Ghi lại ý chính của bài bằng 1-2 câu từ ý kiến của HS.

**2. Kĩ năng:** Đọc lưu loát, diễn cảm bài thơ với giọng trầm lắng, cảm hứng ca ngợi, tự hào về đất nước. Học thuộc lòng bài thơ.

**3. Thái độ:** Yêu đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*GV*: - Phấn màu, tranh minh họa, bảng phụ chép đoạn luyện đọc diễn cảm

*HS*: - SGK, vở ô li, ...

**III. NỘI DUNG VÀ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **NỘI DUNG CÁC HĐ DẠY HỌC** | **PHƯƠNG PHÁP-HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TƯƠNG ỨNG** | **ĐD DH** |
| *Hoạt động của thầy* | *Hoạt động của trò* |
| 4’ | **A.KTBC** | - Gọi 2 HS đọc bài: “Tranh làng Hồ” và TLCH→ GV đánh giá | - 2 HS đọc + TLCH- HS khác NX |  |
|  | **B. BÀI MỚI****1. Giới thiệu bài** | - Dùng tranh minh hoạ để giới thiệu bài- Ghi bảng tên bài | - HSQS- ghi vở- mở SGK | Tranh |
|  | **2. HD luyện đọc và tìm hiểu bài** |  |  |  |
| 10’ | ***a- Luyện đọc****Đọc đúng từ khó, hiểu nghĩa một số từ Đất nước, hơi may, chưa bao giờ khuất.Nhấn giọng từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ* | - Gọi HS giỏi đọc toàn bài- GV chia đoạn: 5 khổ thơ- Yêu cầu HS đọc nối tiếp+ Lần 1: Kết hợp sửa lỗi phát âm, ngắt nghỉ+ Lần 2: Kết hợp giải nghĩa từ(đất nước, hơi may, chưa bao giờ khuất,…)- Cho HS luyện đọc theo cặp- Mời 1 cặp HS đọc- GV đọc diễn cảm toàn bài | - 1 HS đọc- HS đánh dấu vào SGK- Từng nhóm 5 HS đọc, kết hợp:+ Luyện đọc từ+ Đọc chú giải - HS đọc theo cặp- 2 HS đọc - HS nghe |  |
| 10’ | ***b- Tìm hiểu bài****- Hiểu nội dung bài: Thể hiện niềm vui, niềm tự hào về đất nước tự do, tình yêu tha thiết của tác giả đối với đất nước, với truyền thống bất khuất của dân tộc.*  | - Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 1-2, TLCH: ***Những ngày thu đẹp và buồn được tả trong khổ thơ nào ?***- GV giảng thêm: đây là 2 khổ thơ viết về Hà Nội năm xưa-năm những con người của thủ đô Hà Nội lên đường đi kháng chiến.- Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 3-để TLCH: ***Nêu một hình ảnh đẹp và vui về mùa thu mới trong khổ thơ thứ ba.***+ Tác giả đã dùng biện pháp gì để tả thiên nhiên, đất trời trong mùa thu thắng lợi của cuộc kháng chiến ?- Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 4-5, trao đổi nhóm 2 để TLCH: ***Nêu một, hai câu thơ nói lên lòng tự hào về đất nước tự do, về truyền thống bất khuất của dân tộc trong khổ thơ thứ tư và thứ năm.***- Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào trong 2 khổ thơ cuối?- Tìm và nêu tác dụng của các điệp từ đó. → GV chốt câu trả lời đúng- Yêu cầu HS nêu nội dung chính của bài. | - HSTL- HS khác NX, BS- HS nghe- HSTL- HS khác NX, BS- HSTL- HS khác NX, BS- HS thảo luận nhóm- Đại diện nhóm trình bày- Nhóm khác NX, BS- Sử dụng biện pháp điệp từ ngữ.- Điệp từ ngữ: “đây là của chúng ta”, “những”, “nước”, nhằm thể hiện niềm tự hào, kiêu hãnh về một VN giàu đẹp, cảnh sắc thiên nhiên phong phú gắn với lòng tự hào về chủ quyền dân tộc của chúng ta.- HS ghi lại ý kiến của mình bằng 1-2 câu. |  |
|  | ***c- Luyện đọc diễn cảm*** ***và HTL****Đọc lưu loát, diễn cảm bài thơ với giọng trầm lắng, cảm hứng ca ngợi, tự hào về đất nước. Học thuộc lòng bài thơ.* | - Gọi 5 HS đọc nối tiếp bài thơ. Yêu cầu HS lắng nghe để tìm cách đọc hay. GV ghi giọng đọc lên bảng.- Tổ chức cho HS đọc diễn cảm khổ thơ 3- 4 + Bảng phụ chép khổ thơ 3- 4+ Yêu cầu HS xác định chỗ ngắt giọng, nhấn giọng+ Cho HS luyện đọc theo cặp- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm- Tổ chức HSNX, bình chọn- Tổ chức cho HS HTL theo cặp- YC HS đọc thuộc lòng nối tiếp- Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng toàn bài | - HS đọc- HS khác nêu cách đọc- NX- HS nêu- đánh dấu vào SGK- HS luyện đọc - 4 HS thi đọc-HSNX, bình chọn- HS luyện đọc- HS đọc thuộc lòng nối tiếp- HS thi đọc- HS lắng nghe | BP |
| 3’ | **C. CỦNG CỐ - DẶN DÒ** | - Nhận xét chung tiết học- Dặn HS về nhà học bài và CB bài sau: Một vụ đắm tàu | - HS nghe, ghi nhớ |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Môn: TẬP ĐỌCTuần 31. Tiết 62 | *Thứ..........ngày.....tháng......năm 20....***KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  |

 **BẦM ƠI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Hiểu các từ ngữ khó trong bài: đon, khe.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi người mẹ và tình mẹ con thắm thiết sâu nặng giữa người chiến sĩ ở ngoài tiền tuyến với người mẹ tần tảo, giàu tình thương con nơi quê nhà.

- BS theo CV 405: HS nhận biết và nêu được tác dụng của điệp từ ngữ có trong bài thơ.

- Ghi lại ý chính của bài bằng 1-2 câu từ ý kiến của HS.

**2. Kĩ năng:** Đọc trôi chảy bài thơ với giọng đọc cảm động, trầm lắng, thể hiện cảm xúc yêu thương mẹ rất sâu nặng của anh chiến sĩ Vệ quốc quân. Đọc đúng các từ khó trong bài. Học thuộc lòng bài thơ.

**3. Thái độ:** Yêu thích môn học, tình cảm mẹ con thắm thiết.

**- GDANQP:** HS hiểu được sự hi sinh của những bà mẹ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*GV***:** - Phấn màu, tranh minh họa, bảng phụ chép đoạn khổ thơ 1 và 2

*HS*: - SGK, vở ô li, ...

**III. NỘI DUNG VÀ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **NỘI DUNG CÁC HĐ DẠY HỌC** | **PHƯƠNG PHÁP-HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TƯƠNG ỨNG** | **ĐD DH** |
| *Hoạt động của thầy* | *Hoạt động của trò* |
| 4’ | **A.KTBC** | - Gọi 2 HS đọc bài: “ Công việc đầu tiên” và TLCH→ GV đánh giá | - 2 HS đọc + TLCH- HS khác NX |  |
|  | **B. BÀI MỚI****1. Giới thiệu bài** | - Dùng tranh minh hoạ để giới thiệu bài- Ghi bảng tên bài | - HSQS- ghi vở- mở SGK | Tranh |
|  | **2. HD luyện đọc và tìm hiểu bài** |  |  |  |
| 10’ | ***a- Luyện đọc****Đọc đúng từ khó, hiểu nghĩa một số từ đon, khe, nhấn giọng từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ* | - Gọi HS giỏi đọc toàn bài- GV chia đoạn: 4 khổ thơ- Yêu cầu HS đọc nối tiếp+ Lần 1: Kết hợp sửa lỗi phát âm, ngắt nghỉ+ Lần 2: Kết hợp giải nghĩa từ (đon, khe,…)- Cho HS luyện đọc theo cặp- Mời 1 cặp HS đọc | - 1 HS đọc- HS đánh dấu vào SGK- Từng nhóm 4 HS đọc, kết hợp:+ Luyện đọc từ+ Đọc chú giải - HS đọc theo cặp- 2 HS đọc  |  |
|  | ***b- Tìm hiểu bài******-*** *Hiểu nội dung bài: Ca ngợi người mẹ và tình mẹ con thắm thiết sâu nặng giữa người chiến sĩ ở ngoài tiền tuyến với người mẹ tần tảo, giàu tình thương con nơi quê nhà.* | - GV đọc diễn cảm toàn bài- Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 1-2, TLCH 1 (chia làm 2 ý nhỏ)→ GV chốt ý- Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 2- để TLCH 2- GV giảng thêm- Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 3, TLCH 3- 4+ Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em nghĩ gì về anh ?- Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào trong bài thơ?- Tìm và nêu tác dụng của các điệp từ đó. → GV chốt câu trả lời đúng- Yêu cầu HS nêu nội dung chính của bài. | - HSTL- HS khác NX, BS- HS nghe- HSTL- HS khác NX, BS- HS nghe- HSTL- HS khác NX, BS- 2 HS nêu.- Sử dụng biện pháp điệp từ ngữ.- Điệp từ ngữ: “bầm”, “con”, “mưa”, nhằm thể hiện tình cảm mẹ con thắm thiết sâu nặng giữa người chiến sĩ ở ngoài tiền tuyến với người mẹ tần tảo, giàu tình thương con nơi quê nhà- HS ghi lại ý kiến của mình bằng 1-2 câu. | BP |
| 12’ | ***c- Luyện đọc diễn cảm*** ***và HTL****Đọc trôi chảy bài thơ với giọng đọc cảm động, trầm lắng, thể hiện cảm xúc yêu thương mẹ rất sâu nặng của anh chiến sĩ Vệ quốc quân. Đọc đúng các từ khó trong bài. Học thuộc lòng bài thơ.*  | - Gọi 4 HS đọc nối tiếp bài thơ. Yêu cầu HS lắng nghe để tìm cách đọc hay. GV ghi giọng đọc lên bảng.- Tổ chức cho HS đọc diễn cảm khổ thơ 1- 2 + Treo bảng phụ chép khổ thơ 1- 2+ Yêu cầu HS xác định chỗ ngắt giọng, nhấn giọng+ Cho HS luyện đọc theo cặp- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm- Tổ chức cho HSNX, bình chọn- Tổ chức cho HS HTL theo cặp- Tổ chức cho HS đọc thuộc lòng nối tiếp- Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng toàn bài- GVNX, khen ngợi HS | - HS đọc- HS khác nêu cách đọc- NX- HS nêu- đánh dấu vào SGK- HS luyện đọc - 4 HS thi đọc-HSNX, bình chọn- HS luyện đọc- HS đọc thuộc lòng nối tiếp- HS thi đọc- HS lắng nghe | BP |
| 3’ | **C. CỦNG CỐ - DẶN DÒ** | - Nhận xét chung tiết học- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: Út Vịnh | - HS nghe, ghi nhớ |  |

#### Tư liệu:

#### Mẹ Nguyễn Thị Thứ (1904 – 2010): Mẹ Nguyễn Thị Thứ sinh ra tại Thanh Quýt, Điện Thắng Trung, Điện Bàn, Quảng Nam, có chồng, 9 con trai, 1 con rể và 2 cháu ngoại là liệt sĩ. Mẹ là người có nhiều con cháu hi sinh nhất trong cả hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ kéo dài gần 30 năm (kể từ năm 1948 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975). Tại khu vườn nhà mẹ có 5 hầm bí mật, nơi mẹ Thứ và ngưofi con gái cả nuôi giấu nhiều cán bộ, bộ đội và du kích Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam.

#### Mẹ Phạm Thị Ngự (1912 - 2002): Mẹ Phạm Thị Ngự sinh ra tại Hàm Hiệp, Hàm Thuận, Bình Thuận, có 8 người con ruột và 1 con rể là liệt sĩ.

#### Mẹ Trần Thị Mít: Mẹ Trần Thị Mít sinh ra tại Hải Phú, Hải Lăng, Quảng Trị, có chồng, 6 người con ruột, 1 con dâu và 1 cháu nội là liệt sĩ.

#### Mẹ Nguyễn Thị Rành (1900 – 1979): Mẹ Nguyễn Thị Rành cự ngụ tại xóm Đìa, ấp Trúc Đèn, Phước Hiệp, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, có 8 người con trai và hai cháu là liệt sĩ.

#### Mẹ Lê Thị Tự (1902 – 1982): Mẹ Lê Thị Tự sinh ra ở thị trấn Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương, có 9 trong tổng số 12 người con là liệt sĩ.

|  |  |
| --- | --- |
| Môn: TẬP ĐỌCTuần 32. Tiết 64 |  *Thứ..........ngày.....tháng......năm 20....***KẾ HOẠCH BÀI DẠY** |

 **NHỮNG CÁNH BUỒM**

**I- Yêu cầu**

 **1. Kiến thức:** Hiểu nội dung bài: Cảm xúc tự hào của người cha khi thấy con mình cũng ấp ủ những ước mơ đẹp như ước mơ của mình thời thơ ấu. Ca ngợi ước mơ khám phá cuộc sống của trẻ thơ, những ước mơ làm cho cuộc sống không ngừng tốt đẹp.

- BS theo CV 405: HS nhận biết và nêu được tác dụng của điệp từ ngữ có trong bài thơ.

- Ghi lại ý chính của bài bằng 1-2 câu từ ý kiến của HS.

**2. Kĩ năng:** Đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ với giọng đọc chậm rãi, dịu dàng, trầm lắng, diễn tả được tình cảm của người cha với con; ngắt giọng đúng nhịp thơ. Học thuộc lòng bài thơ.

**3. Thái độ:** Yêu thích môn học, nuôi dưỡng những ước mơ từ khi còn bé.

**II- Đồ dùng dạy học**

*GV***:** - Phấn màu, tranh minh họa, bảng phụ chép khổ thơ 2 và 3

*HS*: - SGK, vở ô li, ...

**III- Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **NỘI DUNG CÁC HĐ DẠY HỌC** | **PHƯƠNG PHÁP-HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TƯƠNG ỨNG** | **ĐD DH** |
| *Hoạt động của thầy* | *Hoạt động của trò* |
| 4’ | **A.KTBC** | - Gọi 2 HS lên bảng đọc bài “Út Vịnh”- GV nhận xét, đánh giá. | - HS1: Đọc đoạn 1+2, - HS2: Đọc đoạn 3+4, - HS khác NX |  |
| 2’ | **B- BÀI MỚI****1-Giới thiệu bài** | - Cho HS quan sát tranh minh hoạ và mô tả những gì vẽ trong tranh.- GV ghi bảng tên bài | - HS quan sát tranh- nêu ý kiến.- HS ghi vở | Phấn màu |
|  | **2- Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài** |  |  |  |
| 10’ | ***a- Luyện đọc****Đọc đúng từ khó, hiểu nghĩa một số từ, nhấn giọng từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ* | - Mời 1 HS giỏi đọc toàn bài- Gọi 5 HS nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp- GV đọc mẫu toàn bài | - 1 HS đọc- Lớp theo dõi- HS đọc bài theo nhóm 5- HS đọc 2 lần- HS luyện đọc theo cặp- Cả lớp lắng nghe | Bảng phụ |
| 10’ | ***b- Tìm hiểu bài*** *Hiểu nội dung bài: Cảm xúc tự hào của người cha khi thấy con mình cũng ấp ủ những ước mơ đẹp như ước mơ của mình thời thơ ấu. Ca ngợi ước mơ khám phá cuộc sống của trẻ thơ, những ước mơ làm cho cuộc sống không ngừng tốt đẹp.* | - Gọi HS đọc câu hỏi số 1- Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 1 để tìm câu trả lời- Vậy những câu thơ nào thể hiện cuộc trò chuyện giữa hai cha con?- *Hãy thuật lại cuộc trò chuyện giữa 2 cha con bằng lời của em*.*- Những câu hỏi ngây thơ cho thấy con có những ước mơ gì?**- Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến điều gì?*- Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào trong đoạn 2,3 của bài thơ?- Tìm và nêu tác dụng của các điệp từ đó. - Dựa vào phần tìm hiểu, em hãy nêu nội dung chính của bài | HS đọc- lớp theo dõi- HS nêu-HS nêuHS nêu- HS nêu - Sử dụng biện pháp điệp từ ngữ.- Điệp từ ngữ: “không thấy”, “có”, nhằm thể hiện ước mơ cao đẹp của con thích khám phá chân trời mới lạ.- HS ghi lại ý kiến của mình bằng 1-2 câu. |  |
| 10’ | **c- Đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ** *Đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ với giọng đọc chậm rãi, dịu dàng, trầm lắng, diễn tả được tình cảm của người cha với con; ngắt giọng đúng nhịp thơ. Học thuộc lòng bài thơ.* | - Mời 5 HS nối tiếp nhau đọc diễn cảm 5 khổ thơ. Yêu cầu HS nghe và nêu cách đọc. GV ghi giọng đọc lên bảng.- *Khi đọc khổ thơ 2,3 cần nhấn giọng những từ ngữ nào?*- Gv gạch chân trên bảng phụ- GV đọc mẫu- Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm đôi- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm\* Tổ chức cho HS luyện đọc thuộc lòng bài thơ trong nhóm 2 | - HS nghe- nêu cách đọc- HS nêu: - HS nhắc lại- HS gạch chân vào SGK- HS nghe- HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm- 4HS lên thi đọc diễn cảm- HS bình chọn bạn có giọng đọc hay nhất- HS luyện đọc thuộc lòng- Từng nhóm HS thi đọc thuộc lòng | Bảng phụ |
| 3’ | **C- CỦNG CỐ-DẶN DÒ** | -Trong bài thơ, em thích nhất khổ thơ nào? Vì sao?- Dặn HS về tiếp tục HTL bài thơ và chuẩn bị bài sau: Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. | - HS nêu- HS nghe, ghi nhớ |  |